TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/QĐ-TA	*Tp.Sóc Trăng, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào trường giáo dưỡng

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Vương Thị Lệ Hằng

2. Thư ký phiên họp: Ông Võ Văn Như

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định mở phiên họp số 16/QĐ-TA ngày 11 tháng 02 năm 2020 và Thông báo hoãn phiên họp số 07/QĐ-TA ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với:

Họ và tên: Trần L Giới tính: Nam

Sinh ngày 27 tháng 06 năm 2005

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 5/12

Nguyên quán: Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 45/2, đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 45/2, đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01

Con ông Trần P, sinh năm: 1970 và bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm: 1978; Cùng địa chỉ: Số nhà 45/2, đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

(vắng mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng: Ông Nguyễn Việt H – Cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (có mặt).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Lê N - Kiểm sát viên (có mặt).

3. Người đại diện hợp pháp của ông Trần L: Ông Trần P và bà Huỳnh Thị Thu T; Địa chỉ: Số nhà 45/2, đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần L: Ông Lưu Trí D – Luật sư của Văn phòng Luật sư Nhựt Vinh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Những người khác: Ông Nguyễn Văn T – Đại diện Công an phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NHẬN THẤY:

Ông Trần L là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên trộm cắp tài sản và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào ngày 20/08/2019 (theo Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 20/08/2019 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng) nhưng ông Trần L không chịu sửa chữa mà tiếp tục vi phạm cụ thể:

- Ngày 06/12/2019, ông Trần L đã trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động NOKIA 5 màu đen (trị giá 4.500.000 đồng) của ông Trương Thanh H (Địa chỉ: Số nhà 65/30, đường N, khóm C, phường D, thành phố S). Công an phường A, thành phố S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với ông L.

- Ngày 11/12/2019, ông L tiếp tục trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu đen (trị giá 3.600.000 đồng) của ông Lê Hoàng N (Địa chỉ: Ấp 3, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng) – là nhân viên bảo vệ của quán cà phê K&K ở số 80, đường T, khóm E, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông L bị Công an phường B, thành phố S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 07/01/2020, ông Trần L tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Hoàng K (Hẻm 74, đường Đ, khóm G, phường H, thành phố S) là chiếc điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng (trị giá 5.900.000 đồng). Công an phường A, thành phố S đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông L.

Từ các hành vi trên, nhận thấy ông Trần L thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng nên Trưởng Công an thành phố S tiến hành lập hồ sơ đề nghị đối với ông Trần L.

Ý kiến của Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tại phiên họp: Hành vi của Trần L là nguy hiểm cho xã hội (cấu thành tội Trộm cắp tài sản). Ông Trần L khi thực hiện hành vi vi phạm đã đủ 14 tuổi và đã 02 lần trở lên trong 06 tháng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên hành vi của ông Trần L chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự. Mặt khác ông Trần L đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường,

thị trấn theo Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 20/08/2019 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng). Vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S xem xét: Áp dụng Điều 91, khoản 4 Điều 92 Luật xử lý vi phạm hành chính để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Trần L. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là 24 (hai mươi bốn) tháng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố S đã thực hiện về trình tự, thủ tục đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với ông Trần L được tiến hành đúng trình tự, thẩm quyền và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với ông Trần L là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày ông Trần L bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên họp cũng như ý kiến của cơ quan đề nghị, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S thấy rằng:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với ông Trần L phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99, Điều 100 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 11 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tại phiên họp, ông Trần L, người đại diện hợp pháp của ông Trần L là bà Huỳnh Thị Thu T, ông Trần P và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần L là ông Lưu Trí D vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ các Quyết định mở phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, căn cứ vào khoản 2 Điều 19 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông L, người đại diện hợp pháp của ông L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Xét thấy, vào các ngày 06/12/2019, 11/12/2019 và 07/01/2020 ông Trần L đã liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Công an phường A, phường B, thành phố S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo (Quyết định số 00199/QĐ-XPHC ngày 15/01/2020 của Công an phường A và Quyết định số 000087QĐ-XPHC ngày 10/01/2020 của Công an phường B, thành phố S). Ông Trần L khi thực hiện hành vi là người đã đủ 14 tuổi, có nơi cư trú ổn định và hơn 02 lần trong 06 tháng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự. Mặt khác ông Trần L đã bị áp dụng biện pháp giáo

dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 20/08/2019 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và đã chấp hành xong vào ngày 20/11/2019 (Giấy chứng nhận số 07/GCN-UBND ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S). Do đó, ông L thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 92 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính: Căn cứ vào các biên bản vi phạm hành chính, tờ tự khai, biên bản ghi lời khai của ông L có đủ cơ sở để xác định, ông L đã nhiều lần trộm cắp tài sản và lần cuối thực hiện việc trộm cắp tài sản là vào ngày 07/01/2020. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính "*Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 92; 06 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 92 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 92 của Luật này*", do đó thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với ông L vẫn còn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính

Ông L là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng và ngày 20/08/2019 ông L đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên ông L vẫn không sửa chữa mà lại tiếp tục vi phạm. Hành vi trộm cắp của ông L không những gây thiệt hại về tài sản cho công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây khó khăn cho công tác phòng chống tội phạm của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi, tuy ông L chỉ đủ 14 tuổi, khả năng nhận thức về hành vi vi phạm pháp luật còn hạn chế và tại Công an phường A, phường B, thành phố S trong quá trình làm việc, ông L đã tự nguyện khai báo nhưng khi Tòa án nhân dân thành phố S tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với ông L thì ông L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được cấp, tống đạt thông báo hợp lệ, điều này thể hiện thái độ không thành thật hối lỗi của ông L, do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc đưa ông L vào trường giáo dưỡng để ông L học tập, lao động, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội là cần thiết. Do đó đề nghị của Công an thành phố S, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với ông L là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 6, Điều 91, Khoản 4 Điều 92, Điều 99, Điều 100, Điều 105, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 3, khoản 2 Điều 19, Điều 22, Điều 23 và Điều 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với ông Trần L.

2. Thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày ông Trần L bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.

3. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; Ông Trần L và người đại diện hợp pháp của ông Trần L có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Trưởng Công an thành phố S ;
- Người bị áp dụng;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;
- UBND phường A, TPS;
- Công an phường A, B TPS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ ADBPXLHC.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng